

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:168/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21/6/2023

*“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Định

Bà Ngô Thị Thơm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 88/2023/HNGĐ-TLST ngày 08/3/2023, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2023/QĐ-ST ngày 31 tháng 5 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Y**, sinh ngày 17/12/1996.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ngõ 1, Yết K, KDC T 3, phường Đ, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động: Đài Loan.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Y: Chị Vũ Thị Ch, sinh năm 1990.

Địa chỉ: KDC T, phường L, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn : Anh **Đoàn Văn H**, sinh ngày 09/10/1996.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ngõ 1, Yết K, KDC T3, phường Đ, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động: Đài Loan.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Vũ Thị Tr**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ngõ 2, Yết K, KDC T 3, Phường Đ, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

(Chị Y, anh H, bà Tr có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày: Chị và anh Đoàn Văn H quen biết, tự do tìm hiểu, chung sống như vợ chồng tại gia đình anh H vào đầu năm 2016. Do thời điểm đó chị có bầu, anh H chưa đủ 20 tuổi nên không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Khi sinh con xong, đến ngày 14/02/2017 chị và anh H đến Ủy ban nhân dân phường Đ để đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian. Để phát triển kinh tế, năm 2020 anh H đi Đài Loan lao động. Năm 2021 chị cũng sang Đài Loan lao động. Do mỗi người làm một công ty nên vợ chồng ít có thời gian gặp nhau, mỗi lần gặp nhau thường xảy ra mâu thuẫn. Từ đầu năm 2022, chị và anh H không còn quan tâm, qua lại gặp nhau. Nay chị xác định tình cảm với anh H không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có một con chung là Đoàn Nguyễn Công A, sinh ngày 08/7/2016. Trong thời gian chị và anh H đi nước ngoài, cháu Công A ở cùng với ông bà nội. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, nếu anh H không đồng ý để chị nuôi con, thì chị đồng ý để anh H nuôi con và sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cùng anh H 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Y tự nguyện chịu cả án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Do điều kiện chị không về Việt Nam được nên chị ủy quyền cho chị Vũ Thị Ch giao, nhận các văn bản tố tụng trong vụ án ly hôn với anh H.

- Anh Đoàn Văn H hiện nay đang lao động tại Đài Loan, do chị Y không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh H nên Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh H tại gia đình. Bà Vũ Thị Tr là mẹ đẻ anh H cung cấp, năm 2019 anh H đi Đài Loan lao động, từ khi đi anh H chưa về Việt Nam lần nào. Địa chỉ của anh H ở nước ngoài bà không biết, nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy

nhiên anh H thường xuyên gọi điện thoại về gia đình. Bà Tr đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh H biết. Thông qua gia đình cũng như tại buổi làm việc với Tòa án, anh H đã trực tiếp gọi điện thoại và thể hiện quan điểm: Anh xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, nay chị Y có đơn xin ly hôn anh đề nghị đợi khi nào anh và chị Y về Việt Nam thì mới giải quyết ly hôn ; Về con chung, anh xác định vợ chồng có một con chung là Đoàn Nguyễn Công A, sinh năm 2016, hiện đang ở cùng bố mẹ anh. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn anh xin được nuôi con và ủy quyền cho bố mẹ anh chăm sóc cháu Công A, cả hai vợ chồng đều có trách nhiệm với con; Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Vũ Thị Tr có quan điểm: Bà là mẹ đẻ của anh H, còn chị Y là con dâu bà. Việc chị Y có đơn xin ly hôn anh H gia đình bà có biết. Anh H sang Đài Loan lao động trước, sau đó chị Y cũng sang Đài Loan. Khoảng 03 tháng đầu vợ chồng liên lạc với nhau, nhưng do chị Y không chung thủy, có quan hệ ngoài luồng với người đàn ông khác dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và chấm dứt liên lạc. Hiện tại bà đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đoàn Nguyễn Công A. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn cho anh H, chị Y bà đồng ý nhận ủy quyền của anh H, bà sẽ có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Công A. Bà yêu cầu chị Y, anh H phải gửi tiền về để nuôi cháu Công A. Bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Chị Vũ Thị Ch là người được chị Y ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng trình bày: Chị đồng ý nhận ủy quyền của chị Y. Sau khi nhận văn bản tố tụng chị đã thông tin cho chị Y biết, chị Y vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị Y, anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Y được ly hôn anh H. Về con chung: Giao cháu Đoàn Nguyễn Công A, sinh ngày 08/7/2016 cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh H không ở Việt Nam, tạm giao cháu Công Anh cho bà Vũ Thị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Y cấp dưỡng tiền nuôi con cùng

anh H 2.000.000đ/tháng. Về án phí: Chị Y phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Y và anh Đoàn Văn H đều có hộ khẩu thường trú tại: Ngõ 1, Yết Kiêu, KDC T 3, phường Đ, thành phố L, tỉnh Hải Dương. Hiện tại chị Y, anh H đều lao động tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Tài liệu chị Y gửi về gồm đơn ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị vắng mặt, đơn đề nghị mời người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương chưa được xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định dấu vân tay trong các văn bản này. Tại kết luận giám định số 27/KL-KTHS(ĐV) ngày 09/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận: Dấu vân tay in tại ô ngón trỏ phải và ngón trỏ trái trên tài liệu cần giám định so với dấu vân tay tương ứng in tại ô ngón trỏ phải và ngón trỏ trái trên tài liệu mẫu so sánh là vân tay của chị Nguyễn Thị Y. Do vậy, có đủ cơ sở xác định nội dung các văn bản mà chị Y gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng của chị Y.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Y không cung cấp được địa chỉ của anh H tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân tối cao, Tòa án đã yêu cầu gia đình anh H cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình anh H được biết, anh H thường xuyên liên lạc với mẹ đẻ là bà Vũ Thị Tr. Bà Tr đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh H biết. Anh H mặc dù không về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn, nhưng thông qua gia đình cũng như việc nói chuyện trực tiếp qua điện thoại, anh H đã thể hiện quan điểm xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, do vợ chồng anh đang ở nước ngoài nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Chị Y, anh H có quan điểm nếu ly hôn sẽ ủy quyền cho bà Vũ Thị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đoàn Nguyễn Công A. Do vậy Tòa án xác định bà Trường là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Chị Y, bà Tr đều có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Anh H được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Y và anh Đoàn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Hải Dương ngày 14/02/2017, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên thiếu sự tin tưởng nhau dẫn đến bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Mặc dù cả hai đều đang lao động tại Đài Loan, nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn anh H. Quá trình giải quyết vụ án, anh H cũng xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, hai bên không còn tình cảm, nhưng do anh và chị Y đều ở nước ngoài nên chưa đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Quan điểm của anh H không có căn cứ chấp nhận bởi lẽ, anh H không đề nghị giải quyết ly hôn không phải vì anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Mặt khác căn cứ lời khai của anh H và chị Y có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Y và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị Y có đơn xin ly hôn là có căn cứ.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Y và anh Đoàn Văn H có một con chung là Đoàn Nguyễn Công A, sinh ngày 08/7/2016. Hiện tại cháu Công A đang ở cùng ông bà nội. Ly hôn chị Y đồng ý để anh H nuôi con, thông qua gia đình anh H cũng có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy, chị Y và anh H đều ở nước ngoài, cháu Công A ở với ông bà nội từ nhỏ và được chăm sóc tốt. Do đó để ổn định cuộc sống của cháu, cần tiếp tục giao cháu Công A cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh H không ở Việt Nam, tạm giao cháu Công A cho bà Vũ Thị Tr chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Y cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh H 2.000.000đ/tháng.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Đoàn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Đoàn Nguyễn Công A, sinh ngày 08/7/2016 cho anh Đoàn Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Trong thời gian anh H không ở Việt Nam, tạm giao cháu Công A cho bà Vũ Thị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Y cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.000.000đ/1tháng kể từ tháng 6/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Y được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Kể từ khi anh H có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà chị Y không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0003970 ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Y đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Y còn phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Y, anh Đoàn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bà Vũ Thị Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời

hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THA tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Đ;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền